

Số: 78 /2017/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định giá tối đa đối với dịch vụ sử dụng đồ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 88/TTr-SGTVT ngày 29 tháng 9 năm 2017, Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 3249/STC-QLGCS ngày 20 tháng 12 năm 2016 và ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 292/BC-STP ngày 20 tháng 12 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá tối đa đối với dịch vụ sử dụng đồ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

SỞ TƯ PHÁP QUẢNG NGÃI

Số: 6363
Ngày: 07.12.2017
Chuyên:
Lưu hồ sơ số: 2015,

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định giá tối đa đối với dịch vụ sử dụng đò ngang, đò dọc được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do UBND các xã, phường, thị trấn trực tiếp quản lý.

2. Đối tượng thu:

Hành khách đi không và hành khách có mang theo hàng hóa, xe mô tô, xe đạp được chủ đò đưa ngang hoặc đưa dọc trên các bến đò tại các địa phương bằng phương tiện tàu thuyền, ghe, ...

3. Tổ chức, cá nhân thu:

Tổ chức, cá nhân (gọi tắt là chủ đò) được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, cho phép hoạt động dịch vụ sử dụng đò ngang, đò dọc tại các bến sông, hồ, kênh, rạch (gọi tắt là bến đò).

4. Giá dịch vụ sử dụng đò:

a) Mức giá thu tối đa đối với đò ngang (tính cho cự ly 0,5 km):

- Hành khách: 5.000 đồng/lượt/người (tính cho hành khách từ 6 tuổi trở lên; không tính thu đối với trẻ em dưới 6 tuổi).

- Xe đạp (kể cả xe đạp điện): 2.000 đồng/lượt/xe.

- Xe mô tô (bao gồm loại xe có dung tích xy lanh đến 100 cm³ và loại xe có dung tích trên 100 cm³): 5.000 đồng/lượt/xe.

- Hàng hóa: 5.000 đồng/lượt/50kg.

b) Mức giá thu tối đa đối với đò dọc (tính cho cự ly 01 km):

- Hành khách: 10.000 đồng/lượt/người (tính cho hành khách từ 6 tuổi trở lên; không tính thu đối với trẻ em dưới 6 tuổi).

- Xe đạp (kể cả xe đạp điện): 4.000 đồng/lượt/xe.

- Xe mô tô (bao gồm loại xe có dung tích xy lanh đến 100 cm³ và loại xe có dung tích trên 100 cm³): 10.000 đồng/lượt/xe.

- Hàng hóa: 10.000 đồng/lượt/50kg.

Mức giá thu tối đa được quy định trên đã bao gồm thuế GTGT, phí bảo hiểm hành khách và tài sản theo quy định.

5. Về quy định mức giá thu tại các bến đò:

Căn cứ mức giá thu tối đa được quy định tại khoản 4 Điều này, chủ đò được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, cho phép hoạt động dịch vụ sử dụng đò có trách nhiệm xác định mức giá dịch vụ sử dụng đò áp dụng tại bến đò phù hợp với cự ly vận chuyển tại bến đò; trường hợp đò ngang có cự ly vận chuyển lớn hơn hoặc nhỏ hơn 0,5 km và đò dọc có cự ly vận chuyển lớn hơn hoặc nhỏ hơn 01 km, mức giá thu được xác định tại bến đò phải tương ứng với mức giá theo quy định tại khoản 4 Điều này.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện:

1. UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm:

a) Khảo sát, kiểm tra vị trí các bến đò, chủ đò đảm bảo điều kiện hoạt động dịch vụ sử dụng đò để chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn hướng dẫn chủ đò lập hồ sơ, thủ tục trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, cho phép hoạt động dịch vụ sử dụng đò theo quy định.

b) Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện giá dịch vụ sử dụng đò trên địa bàn quản lý để kịp thời chấn chỉnh các sai phạm (nếu có).

2. UBND xã, phường, thị trấn có hoạt động dịch vụ sử dụng đò trên địa bàn, chịu trách nhiệm:

a) Hướng dẫn chủ đò thực hiện việc tính toán, quy định mức giá dịch vụ sử dụng đò để thụ tại bến đò phù hợp với mức giá được quy định tại khoản 4, khoản 5, Điều 1 Quyết định này.

b) Yêu cầu chủ đò hoàn thành hồ sơ thủ tục về hoạt động dịch vụ sử dụng đò, trình cấp có thẩm quyền để xem xét, chấp thuận, cho phép hoạt động dịch vụ sử dụng đò trên địa bàn theo quy định.

3. Đối với chủ đò:

a) Hoàn thành đầy đủ hồ sơ, thủ tục về hoạt động dịch vụ sử dụng đò để trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, chấp thuận, cho phép hoạt động dịch vụ sử dụng đò theo quy định.

b) Trang bị đầy đủ áo phao cho hành khách đi đò.

c) Thực hiện việc mua bảo hiểm con người, tài sản theo quy định.

d) Niêm yết, công khai mức giá thu dịch vụ sử dụng đò tại bến đò theo đúng quy định tại khoản 4, khoản 5, Điều 1 Quyết định này.

e) Thực hiện việc đăng ký kê khai nộp thuế theo quy định hiện hành của nhà nước.

4) Hành khách đi đò có trách nhiệm chi trả giá dịch vụ sử dụng đò theo mức giá đã được chủ đò xác định, niêm yết tại bến đò.

5. Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan để kiểm tra, xử lý các sai phạm đối với trường hợp chủ đò không đảm bảo điều kiện về hoạt động dịch vụ sử dụng đò theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018. Bãi bỏ Quyết định số 2076/QĐ-CT ngày 25/8/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành phí qua đò áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Tư pháp; Giám đốc Công an tỉnh; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các tổ chức, cá nhân có hoạt động dịch vụ sử dụng đồ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra Văn bản QPPL)
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể CT-XH tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PT-TH tỉnh;
- VPUB: PCVP, TH, KSTTHC, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.npb.770.



Trần Ngọc Căng